

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số huyện Kon Rẫy năm 2023**

*Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

Thực hiện Kế hoạch số 4465/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2023; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện Kon Rẫy năm 2023, như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:**

- Tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số với trọng tâm là: Người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Doanh nghiệp được khai thác dữ liệu, dữ liệu mở do cơ quan nhà nước cung cấp để phục vụ sản xuất, kinh doanh; Cơ quan nhà nước sử dụng dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu từ máy sinh ra theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công giữa các cấp.

- Phân đấu cải thiện vị trí xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

*a) Hạ tầng số*

- 80% dân số đảm bảo điều kiện có điện thoại thông minh.

- 70% hộ gia đình đảm bảo điều kiện có đường Internet cáp quang băng rộng.

- Trên 99,7% thôn/làng được phủ sóng băng rộng di động.

*b) Phát triển Chính quyền số:*

- 100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (*trừ các văn bản Mật theo quy định*).

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trên 50% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trực tuyến.

- Trên 50% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành) và được kết nối, chia sẻ với Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 100% Hệ thống thông tin được xác định cấp độ; tối thiểu 70% triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Từ 50% trở lên hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

#### c) Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 1%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 1%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 10%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 0,1%.

#### d) Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 30%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 20%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 10%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 30%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 70%.
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 20%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 10%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 65%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 20%.
- Tỷ trọng thanh toán học phí không dùng tiền mặt: 30%
- Tỷ trọng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt: 2%.

### II. NHIỆM VỤ: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

### III. GIẢI PHÁP

#### 1. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn.

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo.

- Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương như: Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; danh sách các bài toán chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

- Phổ biến, hướng dẫn để người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí,...*); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

- Ứng dụng nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (Smartbot) phục vụ giải đáp thông tin, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, phòng chống dịch bệnh, các cơ chế, chính sách có liên quan,...

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Tiếp tục triển khai đặt hàng, giao nhiệm vụ để doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp triển khai hạ tầng mạng cáp quang, mạng di động băng rộng 5G, hạ tầng IoT; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ như: đô thị thông minh, chữ ký số, mobile money, điện toán đám mây, các ứng dụng, nền tảng phục vụ chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện.

## **3. Nghiên cứu ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

- Triển khai dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây (*ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp*) phục vụ chính quyền số. Ứng dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số, nhất là công nghệ chuỗi khối (*blockchain*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), dữ liệu lớn (*big data*), thực tế ảo... trong điều hành, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

## **4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin**

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Huy động kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia; kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế để phục vụ chuyển đổi số.

- Ưu tiên triển khai hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

**III. KINH PHÍ:** Được bố trí từ ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán của các đơn vị, địa phương năm 2023 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch này.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ được giao tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) theo chỉ đạo tại Văn bản số 829/UBND-VX ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện<sup>1</sup>.

- Chủ động cân đối, bố trí nguồn kinh phí trong dự toán được Ủy ban nhân dân huyện giao đầu năm 2023 để thực hiện theo quy định hiện hành. Trong đó, quan tâm đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc và trực thuộc đặc biệt là Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của đơn vị địa phương đồng bộ với lộ trình của tỉnh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện, các xã, thị trấn khai thác, ứng dụng CNTT, gắn kết chặt chẽ CNTT với cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

- Định kỳ 6 tháng (10/6) và năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện và Sở Thông tin và Truyền thông.

##### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các Phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các đơn vị, địa phương đề xuất phương án giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT

---

<sup>1</sup> Về việc khẩn trương triển khai các nhiệm vụ nhằm cải thiện Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về CNTT trong xã hội.

- Định kỳ 6 tháng (20/6) và năm (trước ngày 20/12) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện và Sở Thông tin và Truyền thông.

### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí (vốn sự nghiệp) thực hiện kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

**4. Phòng Nội vụ:** Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của huyện.

**5. Trung tâm VH-TT-DL&TT, Trang thông tin điện tử huyện:** Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số”; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai kế hoạch của huyện.

**6. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện:** Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các địa phương, đơn vị triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới, nền tảng ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Căn cứ nội dung kế hoạch, các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Các tổ chức CT-XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT;
- Các DN Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Hồng Thu**